

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+P5+P7	7:25	18+2+2	0+0+0		5+3+11	0+0+0	
2		BK14+RC4+RP3	7:25	1+2+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
3		P4+PPD+PBDA	9:25	15+6+0	0+0+0		0+16+7	0+0+0	
4		PPD+RC8+RC10	9:25	21+0+0	0+0+0		16+0+0	0+0+0	chuyen 6 rc8-rc10
5		PPD+P10	11:40	22+0	0+0		16+6	0+0	
6		CTC1+RC5+PPD	13:40	13+2+6	0+0+0		0+1+16	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/1 nguoi rp3 về đi p4



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P4 - P5 - P7	CREW: LINH - N.CƯỜNG - NNAM	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/3718	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	65	1	5			70	KHI	Vietnamese
2	HOÀNG TRỌNG TÂN	P4	67	1	5			72	KHI	Vietnamese
3	TRẦN SƠN NAM	P4	64	1	5			85	KHI	Vietnamese
4	LÊ VĂN HƯỚNG	P4	69	1	4			65	KHI	Vietnamese
5	LƯƠNG TUẤN CHUNG	P4						72	KHI	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	50	1	8			75	KHI	Russian
7	HOÀNG VĂN HÙNG	P4						82	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	49	1	5			78	KHI	Vietnamese
9	TRẦN SƠN TIẾN	P4	66	1	6			66	KHI	Vietnamese
10	PHAN TRỌNG TUẤN	P4	60	1	15			79	KH-THAC	Vietnamese
11	VÕ NGỌC THÁI SƠN	P4	51	1	13			72	CODIEN	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HẢI	P4	58-59	2	13			73	CODIEN	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG DỪNG	P4	56-57	2	14	2	38	66	CODIEN	Vietnamese
14	JINSONG TIAN	P4	55	1	11			72	KHI	Chinese
15	WAN MOD SHAZAN BIN WAN BAKAR	P4	62-63	2	19			70	KHI	Malaysian
16	NGUYỄN VIỆT HÀ	P4	52-53	2	11			69	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN XUÂN	P4	48	1	5			72	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P4	68	1	8			62	KHI	Vietnamese
19	VŨ NGỌC TỬ	P5	52	1	13			74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN QUANG VŨ	P5	51	1	18			71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ MINH PHƯƠNG	P7	12	1	12			91	ANTOAN	Vietnamese
22	LƯƠNG MẠNH GIANG	P7	10-11	2	16			70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	18	1.300	20	147	2	38	6		
2	P5	2	145	2	31	0	0	3		
3	P7	2	161	3	28	0	0	11		
TOTAL		22	1.606	25	206	2	38	20		
WEIGHT KG			1.606		206		38			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN LINH

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: BK14 - RC4 - RP3	CREW: NAM - SON - TÚ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2	VNHS FLIGHT: TM26/3722		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN NGOC TUAN ANH	BK14	65	1	15	1	5	82	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÂN	RC4	51-52	2	8			61	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	RC4	53-54	2	15			73	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH VIỄN	RP3	33-34	2	15			79	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	RP3	32	1	5			77	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	38	1	4			72	KHI	Vietnamese
7	HOÀNG ĐỨC LÂM ANH	RP3	26	1	3			77	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3						66	KHI	Vietnamese
9	PHẠM DUY DŨNG	RP3						74	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THỰC	RP3	42	1	4			87	KHOAN	Vietnamese
11	TRIỆU QUANG TIẾN	RP3	30-31	2	14			68	KHI	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC CHÍNH	RP3	24	1	6	4	70	59	KHI	Vietnamese
13	PHAN ANH KHANG	RP3	35	1	4			67	KHI	Vietnamese
14	DƯƠNG VĂN VÀO	RP3	28	1	4			81	KHI	Vietnamese
15	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	39-41	3	20			79	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG KIÊN	RP3	36	1	4			72	KHI	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN CHIẾN	RP3	27,29	2	19			72	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HẬU	RP3	25	1	4			68	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN VŨ	RP3	23	1	9			74	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HÒA	RP3	37	1	6			97	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK14	1	82	1	15	1	5	0		
2	RC4	2	134	4	23	0	0	0		
3	RP3	17	1.269	20	121	4	70	22		
TOTAL		20	1.485	25	159	5	75	22		
WEIGHT KG			1.485		159		75			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P4 - PPD - PBDA	CREW: LINH - N.CUONG - NNAM	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3719	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOÀNG THÁI DUƠNG	P4						72	KHI	Vietnamese
2	TẠ VĂN QUỲNH	P4						72	KHI	Vietnamese
3	VŨ NGỌC TUẤN	P4	40	1	5			84	KHI	Vietnamese
4	SHEREMETIEV A.V.	P4	34	1	9			83	D-HANH	Russian
5	CAO QUANG HUNG	P4	43	1	10			116	CODIEN	Vietnamese
6	TÔ TIẾN TÙNG	P4	42	1	12			88	CODIEN	Vietnamese
7	CAO XUÂN DŨNG	P4	47	1	13			73	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG ANH	P4	44	1	12			95	CODIEN	Vietnamese
9	TRỊNH CÔNG SƠN	P4	46	1	8			54	CODIEN	Vietnamese
10	ĐANG QUANG LỘC**	P4	36	1	15			60	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	35	1	6			101	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P4	39	1	5			73	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	45	1	7			64	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	41	1	5			64	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÂM	P4	37-38	2	19			66	YTE	Vietnamese
16	GALLIAMOV I.	PPD	54	1	6			63	KH-THAC	Russian
17	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	55	1	9	4	75	71	KH-THAC	Vietnamese
18	BÙI HỮU HUÂN	PPD	53	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ CHÍ KIẾN	PPD						80	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ THANH TÙNG	PPD	51	1	8			88	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ VIỆT ÁNH	PPD	52	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	15	1.165	14	126	0	0	0		
2	PPD	6	447	5	37	4	75	15		
3	PBDA	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		21	1.612	19	163	4	75	22		
WEIGHT KG			1.612		163		75			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHAN NHƯ CƯỜNG

FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: PPD - RC8 - RC10	CREW: NAM - SƠN - TÚ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 4	VNHS FLIGHT: TM26/3723		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VÕ HỒ HẢI	PPD	60	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÌNH NHO THIÊN	PPD	56	1	7			75	KHI	Vietnamese
3	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	71	1	5			72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	68	1	7			62	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	69	1	8			65	KHI	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	64	1	4			71	KHI	Vietnamese
7	HOÀNG NGUYỄN TÂN ĐẠT	PPD	61	1	8			58	KHI	Vietnamese
8	PHẠM HẢI QUẢNG	PPD	65	1	4			73	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THÀNH	PPD	02	1	9			83	KHI	Vietnamese
10	LÂM QUANG NAM	PPD	67	1	10			72	KHI	Vietnamese
11	BÙI HỮU LÂN	PPD	66	1	5			79	KHI	Vietnamese
12	PHAN QUANG HÒA	PPD	03	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	PPD	70	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	01	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH KHÔI	PPD	62	1	17			72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN HOÀI BẢO	PPD	59	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG XUÂN HẢI	PPD	57	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
18	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	58	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
19	BÙI NGỌC DUNG	PPD	90	1	8			57	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	63	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ SINH TÂM	PPD	55	1	6			93	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	21	1.467	21	142	0	0	16		
2	RC8	0	0	0	0	0	0	0	6	CHUYỂN 06 PAX RC8-RC10
3	RC10	0	0	0	0	3	55	0		
TOTAL		21	1.467	21	142	3	55	16		
WEIGHT KG			1.467		142		55			

GRAND TOAL: 1.664 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN THỊ HẰNG

TRẦN HỒNG NAM

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: PPD - P10	CREW: XHOÀN - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 5	VNHS FLIGHT: TM26/3720		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN TIẾN ĐẠT	PPD	21-22	2	12			80	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN SỬU	PPD						77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	16	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH HÓA	PPD	20	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN LINH	PPD	17	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	10	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ CƯ	PPD	14	1	5			65	KHI	Vietnamese
8	BÙI THANH	PPD	09	1	3			61	KHI	Vietnamese
9	TRẦN HỮU HÙNG	PPD	18	1	5			73	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	PPD	04-05	2	12			73	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TỊNH	PPD	800	1	5			65	KHI	Vietnamese
12	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	12-13	2	10			89	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG THÁI	PPD	03	1	4			64	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	02	1	5			85	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	19	1	5			78	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HUỖNH	PPD	07	1	5			60	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	PPD	14	1	5			70	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	08	1	5			75	KHI	Vietnamese
19	HUỖNH NAM LONG	PPD	99	1	5			74	KHI	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	06	1	5			84	KHI	Vietnamese
21	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	14	1	5			83	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	01	1	5			67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.589	24	120	0	0	16		
2	P10	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	1.589	24	120	0	0	22		
WEIGHT KG			1.589		120		0			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐÌNH THỊ HOA

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
HÀ XUÂN TRƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8420	ETD: 14:30
B.CARD: XANH-4	TO: CTC1 - RC5 - PPD	CREW: KHOÀN - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 6	VNHS FLIGHT: TM26/3721		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VIỆT ANH	CTC1	81-82	2	9			74	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ NG. MINH PHƯỚC	CTC1	66-67	2	21			70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN CAO TRÍ	CTC1	83-84	2	18			80	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN DANH HẠNH	CTC1	76-77	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KHẮC THẾP	CTC1	85-86	2	21			58	XAYLAP	Vietnamese
6	BÙI TRUNG NHÂN	CTC1	70	1	12			52	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LÀNH	CTC1	80	1	12			65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	CTC1	74-75	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	CTC1	78-79	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
10	BIỆN VĂN THÀNH	CTC1	73	1	14			83	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN BÁ ĐIỆP	CTC1	71-72	2	20			78	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN MẠNH	CTC1	68-69	2	22			59	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ TÀI	CTC1	64-65	2	20			55	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ QUỐC TUẤN	RC5	88-89	2	21			81	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	RC5	87	1	16			82	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	23-24	2	14			70	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	25	1	4			76	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	27	1	6			51	PSV	Vietnamese
19	VŨ THẾ LIÊN	PPD	28	1	9			64	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN GIANG	PPD	26	1	3			61	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH ĐỒNG	PPD	29	1	3			46	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTC1	13	879	23	222	0	0	0		
2	RC5	2	163	3	37	0	0	1		
3	PPD	6	368	7	39	0	0	16		
TOTAL		21	1.410	33	298	0	0	17		
WEIGHT KG			1.410		298		0			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
HÀ XUÂN TRƯỜNG

☒
☐